BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH

TIỂU LUẬN CUỐI KHÓA

Lớp: BỒI DƯỠNG CBQL MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG, KHOÁ 26

TÊN TIỂU LUẬN:

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TẠI TRƯỜNG MẦM NON HOÀNG ANH, QUẬN TÂN PHÚ, NĂM HỌC 2021 - 2022

Học viên: Bùi Thị Bảo Ngọc

Đơn vị công tác: Trường Mầm non Hoàng Anh

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 10/2021

LỜI CẢM ƠN

Trước tiên, học viên xin gửi lời cảm ơn và biết ơn sâu sắc đến thầy Phan Tấn Chí – Giảng viên khoa Quản lý giáo dục – Trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh người đã trực tiếp giảng dạy chuyên đề về "Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông ở trường phổ thông và trường mầm non" để em có kiến thức nghiên cứu và hoàn thành đề tài tiểu luận này.

Học viên xin cảm ơn đến thầy Nguyễn Duy Dương – Chủ nhiệm lớp Bồi dưỡng Cán bộ quản lý Mầm non và Phổ thông Khóa 26, đã quan tâm và nhiệt tình hỗ trợ cho lớp chúng em trong suốt thời gian qua.

Học viên cũng xin gửi lời cảm ơn đến toàn thể thầy cô khoa Quản lý giáo dục – Trường Cán bộ Quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiệt tình giảng dạy các chuyên đề cho lớp chúng em. Những kiến thức học được từ quý thầy cô sẽ là hành trang giúp học viên vững bước trong tương lai.

Để hoàn thành bài tiểu luận cuối khóa này, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Ban giám hiệu, cùng tập thể giáo viên trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú đã tạo điều kiện rất tốt cho em trong suốt thời gian học tập, nghiên cứu thực tế để em hoàn thành tốt đề tài này tại đơn vị.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành tiểu luận trong phạm vi và khả năng có thể, nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Học viên rất mong nhận được sự cảm thông và tận tình chỉ bảo của quý thầy cô và toàn thể các bạn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 10 năm 2021

Người viết

Bùi Thị Bảo Ngọc

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
1. Lý do chọn chủ đề tiểu luận	1
1.1. Lý do pháp lý	1
1.2. Lý do về lý luận	2
1.3. Lý do thực tiễn	4
2. Tình hình thực tế về công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú	5
2.1. Khái quát về trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú	5
2.2. Thực trạng về công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú	7
2.3. Những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức	9
2.4. Kinh nghiệm thực tế	12
3. Kế hoạch hành động	14
4. Kết luận và kiến nghị	19
Tài liệu tham khảo	21
Phụ lục	22

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	TỪ VIẾT TẮT	TỪ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	CNTT	Công nghệ thông tin
2	GDĐT	Giáo dục đào tạo
3	GDMN	Giáo dục mầm non
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	GVMN	Giáo viên mầm non
6	UBND	Ủy ban nhân dân
7	HT	Hiệu trưởng
8	GV	Giáo viên
9	NV	Nhân viên
10	PHTCM	Phó hiệu trưởng chuyên môn
11	TTCM	Tổ trưởng chuyên môn

1. Lý do chọn chủ đề tiểu luận:

1.1. Lý do pháp lý

Công nghệ thông tin với những ưu thế vượt trội của nó đã đi vào tất cả các lĩnh vực của đời sống. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý giáo dục và đào tạo đã được Đảng, nhà nước nói chung, ngành giáo dục nói riêng quan tâm sâu sắc và xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm thực hiện tốt công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục.

Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025" đã nêu rõ mục tiêu : "*Đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân góp phần hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*." [1, tr 1]

Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo đã nêu: "*Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học*." [2, tr 4].

Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 -2022 nêu rõ: "*Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh*." [3, tr 4] và "*Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được*." [3, tr 6].

Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 với mục tiêu "Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, vượt qua đại dịch, sẵn sàng phát triển" đã nêu rõ: "*Tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong dạy – học, quản lý giáo dục; …*" [4, tr 4]

Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025 đã chỉ rõ: "*Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy – học, kiểm tra – đánh giá*" [5, tr 3].

Kế hoạch số 2545/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch năm học 2021 – 2022 Giáo dục mầm non đã nêu: "*Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT và truyền thông trong thực hiện Chương trình GDMN; … khuyến khích CBQL, GVMN khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng qui định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục "chơi mà học, học bằng chơi*"." [6, tr 13].

Kế hoạch số 234/KH-GDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú Báo cáo Tổng kết năm học 2020 – 2021 và Hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn bậc học mầm non năm học 2021 – 2022 đã định hướng: "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý truyền thông và thực hiện Chương trình GDMN* " [7, tr 35].

Kế hoạch số 132/KH-HA ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Trường MN Hoàng Anh về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 đã nêu: "*khuyến khích GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định"*[8, tr 13].

1.2. Lý do về lý luận

Các khái niệm:

+ "*Quản lý là hoạt động, là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành đạt được các mục đích của tổ chức*". [9, tr 2]

+ "*Thông tin là là tất cả những gì có thể cung cấp cho con người những hiểu biết về đối tượng được quan tâm trong tự nhiên và xã hội, về những sự kiện diễn ra trong không gian và thời gian, về những vấn đề chủ quan và khách quan*". (Theo tác giả Hoàng Lê Minh (2005), Công nghệ thông tin và con người, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin). [10, tr 222].

+ "*Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, các phương tiện và công cụ kỹ thuật hiện đại – chủ yếu là kỹ thuật máy tính và viễn thông – nhằm tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thông tin rất phong phú và tiềm năng trong mọi lĩnh vực hoạt động của con người và xã hội*". (Theo Nghị quyết 49/CP về phát triển công nghệ thông tin của Chính phủ Việt Nam). "*Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lí, lưu trữ và trao đổi thông tin số*". (Theo Luật công nghệ thông tin – 2006 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006). [10, tr 223].

+ Ứng dụng CNTT là việc sử dụng CNTT vào các hoạt động thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, giáo dục và các hoạt động khác nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của các hoạt động này.

+ Ứng dụng CNTT trong nhà trường là việc chọn lựa các công cụ và tài nguyên công nghệ phù hợp với thực tế vào mọi hoạt động của nhà trường, làm cho việc thực hiện mục tiêu quản lý trở nên dễ dàng và thuận lợi hơn.

+ Quản lý việc ứng dụng CNTT trong nhà trường là sự tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý để việc chọn lựa các công cụ và tài nguyên công nghệ phù hợp với thực tế vào mọi hoạt động của nhà trường đạt được mục tiêu. Ứng dụng CNTT là một hoạt động trong nhà trường nên nó là đối tượng quản lý. Quản lý việc ứng dụng CNTT trong nhà trường trở thành một trong những nhiệm vụ của người hiệu trưởng.

Từ các khái niệm trên, cho thấy, vai trò quan trọng của người cán bộ quản lý với việc ứng dụng CNTT trong nhà trường:

+ Vai trò là nhà lãnh đạo: Tạo ra ảnh hưởng đến đội ngũ nhân viên dưới quyền, định hướng ứng dụng CNTT trong quản lý, trong giảng dạy theo yêu cầu đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Vai trò là nhà quản lý: Tác động đến nhân viên dưới quyền để việc ứng dụng CNTT trong nhà trường đạt mục tiêu đề ra thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý: kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra. Để thực hiện các chức năng phải căn cứ vào các văn bản pháp lý, yêu cầu khách quan của xu thế và đổi mới giáo dục, tình hình thực tiễn của nhà trường.

+ Vai trò là nhà sư phạm: Không ngừng học tập nâng cao năng lực CNTT để có thể nói được, làm được, và làm gương cho các thành viên trong nhà trường.

CNTT với nhiều lợi ích, hiện nay được coi là công cụ của người quản lý, của người giáo viên trong thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giảng dạy. CNTT còn là phương tiện để học sinh chiếm lĩnh tri thức. Việc ứng dụng nó như thế nào phải được định hướng, phải có mục tiêu, kế hoạch triển khai thực hiện, có đánh giá rút kinh nghiệm, có các qui định để thực hiện… vì vậy phải có sự tác động của người quản lý.

Nội dung của ứng dụng CNTT trong dạy học ở nhà trường gồm:

+ Ứng dụng CNTT trong soạn thảo giáo án.

+ Ứng dụng CNTT trong thực hiện bài giảng.

+ Ứng dụng CNTT trong khai thác tài liệu.

+ Ứng dụng trong đánh giá.

+ Ứng dụng trong học tập của học sinh.

1.3. Lý do thực tiễn

Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu Chương trình Chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, các trường học đều đang đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý nhà trường, trường Mầm non Hoàng Anh cũng không ngoại lệ. Trong những năm học qua, việc ứng CNTT trong dạy học ở trường Mầm non Hoàng Anh đều được quan tâm, tổ chức thực hiện và đạt được kết quả tốt. Bên cạnh đó, việc ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường Mầm non Hoàng Anh còn gặp một số rào cản, khó khăn như:

Nguồn kinh phí để đầu tư cho trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy đã được hướng dẫn tại Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025: "*nguồn lực của từ Thành phố là then chốt, từ Ngành Giáo dục và Đào tạo là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực*" [5, tr 5]. Tuy nhiên, nguồn kinh phí từ UBND Quận cấp cho trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CNTT của nhà trường chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tế, do quy trình tổ chức mua sắm tài sản theo phương thức tập trung, phương thức đấu thầu, cần lộ trình và thời gian để thực hiện, mà các

sản phẩm CNTT thay đổi liên tục từng ngày, dẫn đến trang thiết bị khi trường nhận được không còn cấu hình và chất lượng hiện đại như mong muốn. Ngoài ra, theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, điều 10, khoản 4, điểm b, không được quyên góp các khoản ủng hộ không phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [11, tr 5], cũng là rào cản về pháp lý cho trường trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Trong tình hình dịch bệnh Covid – 19 hiện nay, theo Kế hoạch năm học 2021 – 2022 Giáo dục mầm non Thành phố Hồ Chí Minh không tổ chức dạy trực tuyến cho học sinh, nhưng thực hiện "*xây dựng video hướng dẫn cha mẹ trẻ nội dung và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ trong thời gian trẻ tạm dừng đến trường đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng*" [6, tr 12]. Nhằm xây dựng các video bài giảng có chất lượng từ nội dung đến kỹ thuật, thì việc yêu cầu trình độ kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học của GVMN là cao hơn so với trước. Điều này, đòi hỏi Hiệu trưởng cần xây dựng tổ chức các lớp bồi dưỡng ứng dụng CNTT đủ đáp ứng nhu cầu thực tế của GVMN, đồng thời tạo động lực cho mỗi GVMN tự đổi mới, không ngừng học hỏi nâng cao trình độ kỹ năng ứng dụng CNTT của bản thân.

Từ những thực tế trên tôi quyết định chọn đề tài: "*Quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú, năm học 2021-2022*". Tôi hy vọng với đề tài này của mình sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ứng dụng CNTT trong dạy học, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú trong năm học 2021-2022.

2. Tình hình thực tế về công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú

2.1. Khái quát về trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú

Trường Mầm non Hoàng Anh quận Tân Phú được thành lập từ tháng 8 năm 1991 với tên gọi là Trường Mẫu giáo Hoàng Anh. Tháng 6 năm 2000, trường được đổi tên thành Trường Mầm non Hoàng Anh theo Quyết định số 97/QĐ-UB ngày 27 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Với sự nỗ lực không ngừng tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non Hoàng Anh, trong năm học 2020 -

2021, trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1.

Trường Mầm non Hoàng Anh có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát với tổng diện tích sử dụng 2.835,82m^2, bao gồm 01 tầng trệt, 02 tầng lầu, trường được xây dựng kiên cố. Trường Mầm non Hoàng Anh quận Tân Phú tọa lạc tại số 03, đường Nguyễn Lý, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa bàn phường Hiệp Tân có cơ cấu dân cư đa dạng, phần lớn là nhân dân lao động, dân nhập cư, dân số không ổn định và trình độ văn hóa dân cư không đồng đều. Phần lớn học sinh trường là con em của gia đình có hộ khẩu hoặc tạm trú trên địa bàn phường Hiệp Tân. Cha mẹ học sinh chủ yếu là công nhân lao động và tiểu thương vừa và nhỏ.

Về tình hình nhân sự trường mầm non Hoàng Anh [Phụ lục 1]:

+ Trường có tổng số CBQL-GV-NV là 35 người.

+ CBQL là 3 người (1 chứng chỉ B vi tính, 2 chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản).

+ GV là 22 người (17 chứng chỉ A vi tính, 4 chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản).

Về tình hình học sinh: Trong năm học 2020 – 2021, trường có:

+ Tổng số nhóm, lớp: 10 (trong đó: Nhà trẻ 3 lớp, Mẫu giáo 7 lớp).

+ Tổng số trẻ: 292 (trong đó: Nhà trẻ: 51; Mẫu giáo: 241).

Về tình hình cơ sở vật chất:

+ Trường có 10 phòng học, 06 phòng chức năng, 01 phòng đa chức năng (Hội trường – phòng học Lớp học thông minh).

+ Trang thiết bị phần cứng [Phụ lục 2]:

. Máy tính để bàn: 15 máy. Trong đó: 2 máy cho CBQL, 3 máy cho nhân viên, 10 máy cho phòng học. 100% máy được kết nối mạng internet.

. Laptop: 4 máy. Trong đó: 1 máy cho CBQL, 3 máy cho giảng dạy tại phòng đa chức năng.

. Máy tính bảng: 8 máy. Máy chiếu: 1 máy. Bảng tương tác: 1 bộ. Máy photocopy: 2 máy. Máy in màu: 3 máy. Máy in trắng đen: 10 máy. Ti vi: 10 cái. Máy phát nhạc: 5 cái.

+ Trang thiết bị phần mềm [Phụ lục 3]: Các máy tính tại phòng học được kết nối mạng LAN nội bộ với máy tính của CBQL. Máy tính tại trường được cài đặt các phần mềm như: Microsoft office (Word, Excel, Powerpoint), Mindjet MindManager, Active Inspire, Camtasia. Các phần mềm này hỗ trợ khai thác tài liệu, soạn thảo giáo án, thực hiện bài giảng điện tử. Riêng phần mềm Radix smart class teacher, Radix smart class student sử dụng để hỗ trợ kết nối máy tính GV – máy tính học sinh trong giờ học với các chức năng: phát hình, dừng, khóa, tắt từ xa, gửi file bài tập, kiểm tra kết quả bài tập học sinh.

2.2. Thực trạng về công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú

Trong nhiều năm học qua, HT đã chú trọng đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ cho ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, và mở các lớp tập huấn cho GV về các kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học.

HT có trình độ chuyên môn, có chứng chỉ B tin học, và đáp ứng đủ các yêu cầu của chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non, luôn trao dồi học hỏi, tìm hiểu nghiên cứu về công nghệ thông tin, có quan hệ tốt với chính quyền địa phương và phụ huynh. Trong năm học 2020 – 2021, nguồn xã hội hóa giáo dục của trường đã vận động được 8 máy tính bảng.

HT thực hiện triển khai đến đội ngũ GV các văn bản về ứng dụng CNTT trong dạy học thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm định kỳ hay đột xuất, và nhóm zalo nội bộ trường.

Ngay từ đầu năm học 2020 - 2021, HT đã xác định về tầm quan trọng của việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học. Điều này đã được thể hiện bằng ứng dụng CNTT trong dạy học là một trong những nhiệm vụ của Kế hoạch năm học 2020 - 2021 trường Mầm non Hoàng Anh.

Trong năm học 2020 - 2021, được sự phân công của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú, trường Mầm non Hoàng Anh thực hiện chuyên đề cấp Quận Lớp học thông minh. HT triển khai kế hoạch này đến đội ngũ GV, đồng thời xây dựng kế hoạch tại trường nhằm định hướng việc xây dựng Lớp học thông minh cần những gì, từ đó chuẩn bị mua sắm trang thiết bị, chọn lựa sử dụng phần mềm quản lý lớp học nào để

thực hiện thành công nhiệm vụ đã nêu ra. HT phân công PHTCM theo dõi tiến trình tập huấn sử dụng phần mềm Radix smart class teacher để GV có thể sử dụng được phần mềm này trong thực tế. Từ đó, chọn lựa GV có kỹ năng thành thạo để thực hiện chuyên đề Lớp học thông minh điểm cho quận Tân Phú. Tháng 4/2021, trường tổ chức Chuyên đề Lớp học thông minh tại lớp 4-5 tuổi (Chồi 1) và lớp 5-6 tuổi (Lá 2) cho 60 CBQL – GV quận Tân Phú tham dự.

HT xây dựng trong Qui chế chi tiêu nội bộ nội dung khen thưởng cho GV khi học đạt loại khá, giỏi chứng chỉ CNTT. HT xây dựng chế độ cộng điểm khuyến khích trong phiếu dự giờ theo kế hoạch hay trong tiết dạy Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường. Trong Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường năm học 2020 - 2021, có 1/3 GV của trường sử dụng bài giảng điện tử trong giờ dạy học. Hàng tuần, GV các lớp khối Mẫu giáo đều có ít nhất 1 tiết dạy sử dụng bài giảng điện tử.

HT chỉ đạo PHTCM thành lập ngân hàng giáo dục trên mạng nội bộ gồm các đường link có những hoạt động giáo dục hay để cho GV tham khảo. Hàng tháng, trong các buổi họp chuyên môn, PHTCM và TTCM các khối tuổi giới thiệu trang web mầm non hữu dụng, khuyến khích giáo viên thường xuyên cập nhật thông tin và tận dụng khai thác tài nguyên giáo dục trên Internet.

HT lập nhóm CNTT trong trường gồm PHTCM và các GV có kĩ năng về CNTT. Thành viên nhóm CNTT tham gia các lớp tập huấn về CNTT của ngành GDĐT tổ chức sau đó về triển khai, tập huấn lại trong toàn trường. Nhóm CNTT cũng hỗ trợ GV các lớp khi gặp khó khăn trong thực hiện bài giảng điện tử hay có sự cố máy móc đơn giản.

Hàng tháng, GV và các bộ phận kiểm tra và báo cáo tình hình cơ sở vật chất về CNTT cho HT như: tình trạng sử dụng, chất lượng của các máy vi tính, các phần mềm, mực in máy in và máy photocpy. Từ đó, HT lập kế hoạch nâng cấp, bảo trì, sửa chữa, bổ sung cho kịp thời nhằm đảm bảo phục vụ cho nhu cầu hoạt động tại đơn vị. HT ký kết hợp đồng với công ty máy tính, bảo trì máy móc, nạp mực máy in máy photocopy theo định kỳ hàng tháng hay có sự cố đột xuất.

HT ban hành các qui định quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường. Các qui định được đưa vào nội dung thi đua hàng tháng và triển khai đến đội ngũ GV được nắm rõ. Như, tất cả GV thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục trên MindManager. HT

phân công PHTCM và TTCM xây dựng lịch hoạt động phòng chức năng Lớp học thông minh [Phụ lục 4]. Sau khi đã thực hiện chuyên đề quận Lớp học thông minh thì yêu cầu 100% GV các lớp khối Mẫu giáo triển khai thực hiện đại trà sử dụng phần mềm Radix smart class teacher vào thực hiện bài giảng điện tử.

Vào tháng 02 và tháng 5/2021, trước tình hình diễn biến dịch Covid 19, học sinh phải tạm dừng đến trường, HT đã chỉ đạo GV xây dựng các clip hoạt động chăm sóc, giáo dục chia sẻ đến cha mẹ học sinh. Tổng cộng có 17 clip hoạt động chăm sóc, giáo dục được giáo viên chia sẻ đến cha mẹ học sinh.

HT kiểm tra đột xuất, đồng thời phân công PHTCM và TTCM thường xuyên kiểm tra việc GV có nghiêm túc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục trên MindManager, có thực hiện dạy đúng lịch hoạt động phòng chức năng Lớp học thông minh, có đảm bảo sử dụng hiệu quả các phần mềm đã được tập huấn vào thực hiện bài giảng điện tử để dạy cho học sinh hay không.

2.3. Những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

2.3.1. Điểm mạnh

Hiệu trưởng có trình độ đạt chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non, chuyên môn giỏi, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý.

Hiệu trưởng có nhận thức về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong dạy học, làm cho GV thấy rõ sự cần thiết phải ứng dụng CNTT trong dạy học. HT thường xuyên nhắc nhở, động viên, tạo điều kiện cho GV ứng dụng CNTT trong dạy học, đưa ứng dụng CNTT vào tiêu chí đánh giá hiệu quả từng tiết dạy của GV.

HT có nhiều tâm huyết trong việc nâng cao ứng dụng CNTT trong dạy học, luôn tạo điều kiện để GV tiếp cận với CNTT bằng tổ chức các lớp tập huấn, thành lập nhóm CNTT hỗ trợ GV. HT đã quan tâm đến đầu tư cơ sở vật chất để phục vụ cho quá trình dạy và học.

100% GV của trường đều đạt chuẩn về vi tính theo yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% GV sử dụng thành thạo các phần mềm soạn thảo, lưu trữ giáo án. 100% có khả năng thiết kế bài giảng điện tử bằng Powerpoint và Active Inspire. Nhiều GV của trường rất tâm đắc với việc ứng dụng CNTT trong dạy học, thiết kế bài giảng điện tử sinh động hấp dẫn học sinh hứng thú hơn trong giờ học. Việc sử dụng phần mềm Radix smart class teacher, giúp tăng sự kết nối giữa máy tính

GV và máy tính bảng của học sinh, việc chia sẻ bài tập và kiểm tra kết quả bài tập nhanh chóng và chính xác hơn. Nhóm CNTT hoạt động có hiệu quả trong việc chuyển tiếp kỹ năng ứng dụng CNTT cho GV, đồng thời hỗ trợ GV kịp thời khi gặp khó khăn.

Cơ sở vật chất tại trường đã đáp ứng cơ bản cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Các phòng học đã được trang bị đầy đủ các máy tính, ti vi, mạng internet, mạng LAN nội bộ, cài đặt các phần mềm cần thiết trên máy tính. Có phòng đa năng Lớp học thông minh với bảng tương tác, máy chiếu, laptop, máy tính bảng phục vụ cơ bản cho quá trình học tập của trẻ.

Hướng phát huy những điểm mạnh:

+ HT cần phát huy năng lực của mình trong công tác quản lý cũng như xã hội hóa giáo dục.

+ HT tiếp tục duy trì và phát huy vai trò nhóm CNTT trong trường. Đồng thời tổ chức, tạo điều kiện cho GV được tập huấn, bồi dưỡng thêm trình độ về CNTT.

2.3.2. Điểm yếu

HT chưa xây dựng quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học như một kế hoạch riêng. Mà nội dung quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học thường được xây dựng là một phần trong kế hoạch năm học nhà trường, hay kế hoạch thực hiện chuyên đề.

Một số GV lạm dụng ứng dụng CNTT trong dạy học, đưa tiết dạy thành tiết trình chiếu kiến thức trên màn hình, học sinh chỉ được xem nhiều chứ chưa thật sự được hoạt động. Một số GV khi thiết kế bài giảng điện tử đã sử dụng những hình ảnh, phông nền lòe loẹt làm cho học sinh chú ý nhiều vào hiệu ứng mà sao lãng nội dung bài học. GV thành thạo sử dụng một số phần mềm quen thuộc như Microsoft office, Mindjet MindManager, Active Inspire, còn chưa tiếp cận với một số phần mềm mới tạo bài giảng Elearning, hay các dạng bài tập trắc nghiệm cho trẻ như Kahoot, Quizz …

Trường chưa bố trí được phòng chuyên trách để sử dụng cho ứng dụng CNTT trong dạy học, còn sử dụng chung với phòng Hội trường. Dẫn đến giờ học có sử dụng ứng dụng CNTT bị động, chưa đảm bảo lịch hoạt động phòng chức năng Lớp học thông minh, mỗi khi trường có hội họp hoặc chuyên đề cần sử dụng Hội trường. Bên cạnh đó, việc di chuyển sắp xếp bàn ghế, trang thiết bị máy móc trước và sau khi dạy cũng làm mất thời gian và ảnh hưởng đến độ bền của các trang thiết bị.

Trang thiết bị phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học được đầu tư, tuy nhiên chưa đáp ứng đủ nhu cầu hoạt động thực tế của học sinh. Vẫn còn 2 bé sử dụng chung một máy tính bảng, dẫn đến khó khăn cho GV khi đánh giá mức độ tiếp thu của học sinh thông qua kết quả các bài tập trên máy.

Hướng khắc phục những điểm yếu:

+ HT cần xây dựng kế hoạch riêng cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

+ HT tổ chức tập huấn thường xuyên cho GV về ứng dụng CNTT trong dạy học, tạo điều kiện cho GV tiếp cận những phần mềm phục vụ dạy học mới và hiệu quả.

+ HT cần cải thiện thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT từ nguồn kinh phí ngân sách và xã hội hóa giáo dục.

2.3.3. Cơ hội

Nhà nước, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và quận Tân Phú có những chủ trương, văn bản chỉ đạo kịp thời trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Đó là điều kiện thuận lợi rất lớn cho các trường và đặc biệt là trường Mầm non Hoàng Anh triển khai việc ứng dụng CNTT.

Trường Mầm non Hoàng Anh được sự quan tâm của UBND quận Tân Phú và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú trong việc đầu tư cơ sở vật chất đầy đủ phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

HT nhận được sự quan tâm chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh nên chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh luôn đồng tình trong công tác xã hội hóa giáo dục, huy động cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

Một số trường trong quận và Thành phố đang thực hiện quản lý tốt ứng dụng CNTT trong dạy học tạo cơ hội thuận lợi cho HT học hỏi cách thức thực hiện, từ đó áp dụng hiệu quả vào thực tế trường mình.

2.3.4. Thách thức

Các chủ trương, văn bản chỉ đạo của cấp trên còn chồng chéo giữa các ngành, các cấp nhất là về việc kinh phí thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

Các lớp tập huấn ứng dụng CNTT trong dạy học của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú tổ chức, chưa đủ đáp ứng nhu cầu bồi dưỡng thực tế của GV.

Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến tất cả ngành nghề và lĩnh vực, trường Mầm non Hoàng Anh cũng không nằm ngoài ngoại lệ. Điều này yêu cầu GV phải không ngừng học hỏi, cập nhật trong việc sử dụng CNTT để có những sản phẩm giáo dục có chất lượng chia sẻ hướng dẫn cha mẹ học sinh hoạt động chăm sóc, giáo dục tại gia đình, tạo cầu nối gắn kết gia đình – nhà trường. Đồng thời, cha mẹ học sinh ở trường chủ yếu là công nhân lao động, đồng thời chịu ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên kinh tế của họ khó khăn, làm hạn chế nguồn xã hội hóa giáo dục. Vì thế, HT phải chuẩn bị dự trù các nguồn kinh phí để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT trong nhà trường.

2.4. Kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú

Với vai trò lãnh đạo nhà trường, từ việc xác định được những điểm mạnh, điểm yếu, thuận lợi và khó khăn của đơn vị, tôi thấy rõ phải đẩy mạnh hiệu quả ứng dụng CNTT trong dạy học tại đơn vị mình, trong thời gian qua tôi đã thực hiện một số công việc để nâng cao công tác quản lý về ứng CNTT tại đơn vị như sau:

❖ Thực hiện tốt công tác nâng cao nhận thức đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng ứng dụng CNTT vào dạy học

Nếu không có người sử dụng tốt thì mọi phương tiện trang bị dù hiện đại đến đâu cũng đều là thừa thải. Xác định được vai trò quan trọng từ đội ngũ, tôi càng thấy rõ tầm quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của GV trong ứng dụng CNTT trong dạy học, tôi đã thực hiện:

+ Kịp thời triển khai các văn bản, chỉ đạo của Nhà nước, ngành Giáo dục và đào tạo về nhiệm vụ thực hiện ứng dụng CNTT trong dạy học.

+ Nghiên cứu, giới thiệu đến đội ngũ các phần mềm thân thiện dễ sử dụng có thể áp dụng cho việc soạn giảng cho GV tại đơn vị.

+ Cử GV tham quan các chuyên đề ứng dụng CNTT trong dạy học tại các trường trong quận và thành phố, học hỏi những điều hay của bạn có thể áp dụng vào thực tế trường mình.

❖ Thực hiện hiệu quả công tác quản lý.

HT nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sử dụng các thiết bị tin học là điều kiện cần và đủ đối với người quản lý trong ứng dụng CNTT.

+ Bản thân tôi luôn tự học tập trau dồi vốn kiến thức tin học và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà trường.

+ Đồng thời động viên, khuyến khích đội ngũ tích cực tự học để trang bị cho mình những kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học như: xây dựng trong Qui chế chi tiêu nội bộ nội dung khen thưởng cho GV khi học đạt loại khá, giỏi về chứng chỉ CNTT, hay động viên GV sử dụng bài giảng điện tử trong dạy học bằng chế độ cộng điểm khuyến khích trong phiếu dự giờ theo kế hoạch hay trong tiết dạy Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường.

+ Trong kiểm tra giám sát, tôi đưa việc soạn giảng đúng kế hoạch và thực hiện đúng lịch hoạt động phòng chức năng vào nội dung thi đua hàng tháng. Tôi xây dựng mạng LAN nội bộ nhằm kiểm tra việc xây dựng kế hoạch giáo dục trên MindManager. Chỉ đạo PHTCM và TTCM kiểm tra việc GV thực hiện đúng lịch hoạt động phòng chức năng Lớp học thông minh. Nhắc nhở, chấn chỉnh những sai phạm của GV kịp thời.

❖ Nâng cao trình độ và khả năng ứng dụng CNTT cho GV

Thành lập nhóm CNTT tại đơn vị gồm các thành viên sử dụng khá thành thạo máy vi tính, các phần mềm hỗ trợ soạn giảng. Giao nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng CNTT trong dạy học cho các thành viên trong nhóm.

Tổ chức tập huấn các chuyên đề về ứng dụng CNTT. Ngoài các chuyên đề do ngành Giáo dục và đào tạo tổ chức, đầu năm học tôi cử TTCM khảo sát nhu cầu bồi dưỡng cá kỹ năng ứng dụng CNTT nào mà GV cần hay còn hạn chế. Từ đó, đưa ra các nội dung CNTT cần bồi dưỡng GV cho phù hợp. Tùy nội dung đơn gỉan hay phức tạp mà mở lớp tập huấn tại trường do thành viên nhóm CNTT hay mời chuyên gia bên ngoài vào bồi dưỡng.

Thành lập ngân hàng giáo dục trên mạng nội bộ để GV thuận tiện vào các đường link có những hoạt động giáo dục hay tham khảo, khuyến khích GV thường xuyên cập nhật thông tin và tận dụng khai thác tài nguyên giáo dục trên Internet.

Bên cạnh đó, tôi đã động viên GV tích cực tự học, khiêm tốn học hỏi, sẵn sàng chia

sẻ, luôn cầu thị tiến bộ, thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp.

❖ Chú trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

Bản thân luôn quan tâm kiểm tra chất lượng cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn có tại đơn vị. Từ đó, lập đề án, kế hoạch nhằm nâng cấp, bảo trì, sửa chữa, bổ sung cho kịp thời nhằm đảm bảo phục vụ đủ nhu cầu hoạt động tại đơn vị. Luôn nhắc nhở và kiểm tra GV và NV trong việc sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và giữ gìn cơ sở vật chất trang thiết bị.

Hàng năm, tôi đều cân nhắc để trích lập nhiều nhất có thể với Quỹ phát triển sự nghiệp giáo dục nhằm có kinh phí để phục vụ cho nhu cầu trang bị mới, bảo dưỡng cơ sở vật chất và trang thiết bị tại đơn vị.

Sử dụng các mối quan hệ với chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh để vận động xã hội hóa giáo dục theo đúng hướng dẫn của các văn bản quy phạm pháp luật nhằm trang bị thêm cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

3. Kế hoạch hành động

STT	TÊN CÔNG VIỆC	CÁC YÊU CẦU KHI THỰC HIỆN	
1	**Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học**	Mục đích/kết quả cần đạt	+ Làm cơ sở pháp lý để thực hiện tốt công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học + Các bộ phận liên quan có cơ sở hoàn thành
		Người/đơn vị thực hiện	HT
		Người/đơn vị phối hợp	PHTCM ,TTTCM
		Điều kiện thực hiện	+ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học + Máy tính, máy in + 1 tuần (1-7/8)
		Cách thức thực hiện	+ HT chỉ đạo, phân công PHTCM và các TTCM xây dựng dự thảo kế hoạch + HT xem lại và phê duyệt dự thảo

			+ Đưa về tổ chuyên môn họp lấy ý kiến. TTCM tổng hợp ý kiến đóng góp trình HT. Họp thống nhất bổ sung ý kiến đóng góp. + HT hoàn chỉnh kế hoạch + HT triển khai kế hoạch đến đội ngũ
		Rủi ro, khó khăn	Kế hoạch chưa cụ thể, nội dung còn thiếu chi tiết
		Hướng khắc phục	PHTCM kiểm tra lại và nhắc nhở, đôn đốc bổ sung cho hoàn chỉnh
2	**Tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT (trang bị thêm máy tính bảng, bộ bảng học nhóm, phần mềm)**	Mục đích/kết quả cần đạt	+ Cải tạo một khu vực sảnh tầng trệt thành phòng học ứng dụng CNTT. + Mua được 10 máy ipad, 4 bộ bảng học nhóm, bộ bài tập ứng dụng CNTT cho khối mầm, chồi, lá
		Người/đơn vị thực hiện	HT
		Người/đơn vị phối hợp	Ban đại điện CMHS
		Điều kiện thực hiện	+ Có đủ kinh phí từ nguồn quỹ Phát triển sự nghiệp giáo dục của trường và nguồn xã hội hóa giáo dục. + 2 tuần đầu tháng 9
		Cách thức thực hiện	+ HT triển khai Ban đại điện CMHS + Ban đại điện CMHS triển khai và vận động từ CMHS + Ban đại điện CMHS trực tiếp liên hệ mua và thanh toán.

			+ Ban đại điện CMHS bàn giao cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT đã huy động được cho nhà trường quản lý và đưa vào sử dụng.
		Rủi ro, khó khăn	Có thể không đủ kinh phí do kinh tế CMHS khó khăn vì dịch bệnh Covid – 19
		Hướng khắc phục	+ Tiếp tục tận dụng Hội trường làm phòng đa năng. + Tiếp tục sử dụng 2 bé 1 máy tính bảng, GV tự thiết kế bài giảng điện tử.
3	**Tập huấn cho GV về ứng dụng CNTT (phần mềm Kahoot, Quizz…)**	Mục đích/kết quả cần đạt	Giúp GV nâng cao chất lượng kỹ năng ứng dụng CNTT
		Người/đơn vị thực hiện	PHTCM
		Người/đơn vị phối hợp	Nhóm CNTT, TTCM, GV
		Điều kiện thực hiện	+ Kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề + Máy tính, máy chiếu, bài giảng điện tử + 5 ngày (10-14/8)
		Cách thức thực hiện	+ Triển khai kế hoạch hoạch bồi dưỡng chuyên đề + Tổ chức bồi dưỡng + Phân công 1 GV nhóm CNTT bồi dưỡng + GV thảo luận về chuyên đề , thực hiện soạn bài giảng điện tử ứng dụng CNTT. + PHT chuyên môn kiểm tra

			đánh giá
		Rủi ro, khó khăn	GV chưa tập trung khi được tham gia tập huấn, có học lý thuyết nhưng chưa thực hành được
		Hướng khắc phục	Cử nhóm CNTT và TTCM tiếp tục bồi dưỡng thêm trong tổ
4	**Chỉ đạo tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2021-2022**	Mục đích/kết quả cần đạt	Thực hiện công việc theo đúng kế hoạch đề ra
		Người/đơn vị thực hiện	HT
		Người/đơn vị phối hợp	PHTCM, TTCM, GV
		Điều kiện thực hiện	+ Kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học + Cả năm
		Cách thức thực hiện	+Triển khai công văn cấp trên về tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học năm 2021-2022 + Triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học của trường. + TTCM xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học của tổ và triển khai đến GV.
		Rủi ro, khó khăn	1 số GV chưa đồng tình
		Hướng khắc phục	PHTCM, TTCM vận động GV thực hiện
5	**Kiểm tra việc tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2021-2022 của GV ở lớp**	Mục đích/kết quả cần đạt	Nâng cao chất lượng và điều chỉnh kịp thời ứng dụng CNTT trong dạy học của GV
		Người/đơn vị thực hiện	HT
		Người/đơn vị phối hợp	PHTCM, TTCM, GV
		Điều kiện thực hiện	+ Kế hoạch kiểm tra chuyên môn năm học. Lịch hoạt động

			phòng học Lớp học thông minh. + Cả năm
		Cách thức thực hiện	+ Phổ biến KH kiểm tra từ đầu năm + Tiến hành dự giờ tại lớp để kiểm tra. Theo dõi hoạt động phòng học Lớp học thông minh. + Nhận xét, đánh giá rút kinh nghiệm với GV
		Rủi ro, khó khăn	1 số GV thực hiện chưa đảm bảo lịch hoạt động, thiết kế bài giảng điện tử chưa chất lương hiệu quả với học sinh.
		Hướng khắc phục	PHTCM, TTCM nhắc nhở, động viên. Nhóm CNTT bồi dưỡng thêm kỹ năng ứng dụng CNTT cho GV.
6	**Tổng kết rút kinh nghiệm về quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học**	Mục đích/kết quả cần đạt	Nhằm phát huy mặt tốt, khắc phục những tồn tại hạn chế
		Người/đơn vị thực hiện	HT
		Người/đơn vị phối hợp	PHTCM, TTCM, GV
		Điều kiện thực hiện	+ Các báo cáo kết quả thực hiện, họp hội đồng chuyên môn và sư phạm. Biên bản phiếu điểm dự giờ. Clip/ảnh hoạt động tiết dạy của GV. + Định kỳ 1 tháng trong họp chuyên môn, Tổng kết cuối năm
		Cách thức thực hiện	+ HT chỉ đạo PHTCM viết báo cáo tổng kết + Các TTCM đóng góp bổ sung + Trình bày báo cáo trước hội

			đồng
		Rủi ro, khó khăn	Báo cáo chưa đầy đủ chính xác
		Hướng khắc phục	Bổ sung cho đầy đủ

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Hiện nay, công nghệ thông tin đóng vai trò rất quan trọng công tác giảng dạy tại trường học. Vì vậy việc ứng dụng CNTT trong dạy học là một vấn đề luôn nhận được sự quan tâm hàng đầu từ các nhà quản lý. Việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của người Hiệu trưởng. Cũng như các công tác quản lý khác, quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học phải tuân theo quy trình quản lý với đầy đủ các chức năng quản lý về việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra đánh giá.

Với mục đích là nhằm nâng cao công tác quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh, quận Tân Phú, tiểu luận đã dựa trên những cơ sở pháp lý, cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của quản lý việc ứng dụng CNTT trong dạy học. Từ đó, đánh giá được thực trạng của việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh như: thực trạng về công tác quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học, về chất lượng ứng dụng CNTT của đội ngũ CBQL và GV, về cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học tại đơn vị. Tiểu luận đã chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu cũng như những cơ hội, thách thức trong việc quản lý quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường.

Trên cơ sở nghiên cứu về lý luận thực tiễn, tiểu luận cũng xây dựng được kế hoạch hành động của việc quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học tại trường Mầm non Hoàng Anh như sau: Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong dạy học. Tăng cường cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học có ứng dụng CNTT. Tập huấn cho GV về CNTT. Chỉ đạo tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2021-2022. Kiểm tra việc tổ chức ứng dụng CNTT trong dạy học năm học 2021-2022 của GV ở lớp. Tổng kết rút kinh nghiệm về quản lý ứng dụng CNTT trong dạy học.

Trong thời điểm hiện nay, trước tình hình dịch Covid - 19 vẫn chưa chấm dứt, thì vấn đề ứng dụng CNTT trong dạy học là nhiệm vụ hàng đầu đối với nhà trường, nhằm

xây dựng các clip hoạt động chăm sóc, giáo dục chia sẻ đến cha mẹ học sinh. Để đáp ứng, vừa đảm bảo công tác phòng, chống dịch vừa duy trì kết nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

4.2. Kiến nghị

Đối với chính quyền địa phương: Tiếp tục hỗ trợ nhà trường, giới thiệu tìm kiếm và vận động thêm các nguồn kinh phí từ xã hội hóa giáo dục để trang bị cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

Đối với các cấp quản lý:

+ Rà soát lại, điều chỉnh những điểm chồng chéo giữa các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tạo nguồn kinh phí nhất là nguồn xã hội hóa giáo dục nhằm giúp các trường xóa bỏ rào cản pháp lý, vận động được cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

+ Đẩy mạnh đầu tư ngân sách, tìm nhà thầu có uy tín để đấu thầu mua sắm trang thiết bị CNTT chất lượng , nhằm hỗ trợ trường trang bị cơ sở vật chất kịp thời và chất lượng để phục vụ ứng dụng CNTT trong dạy học của trường.

+ Xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí cho GV khi tham gia các lớp học tập nâng cao trình độ việc ứng dụng CNTT.

+ Thường xuyên tổ chức các hội thảo chuyên đề, các lớp bồi dưỡng về việc ứng dụng CNTT trong dạy học cho đội ngũ CBQL và GV học tập có thêm kinh nghiệm và nâng cao khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".

2. Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo.

3. Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021 -2022.

4. Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022.

5. Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025.

6. Kế hoạch số 2545/KH-SGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch năm học 2021 – 2022 Giáo dục mầm non

7. Kế hoạch số 234/KH-GDĐT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú Báo cáo Tổng kết năm học 2020 – 2021 và Hướng dẫn nhiệm vụ chuyên môn bậc học mầm non năm học 2021 – 2022.

8. Kế hoạch số 132/KH-HA ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Trường MN Hoàng Anh về Thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022.

9. Tài liệu học tập bồi dưỡng Cán bộ quản lý trường Mầm non, Modul 2 Lãnh đạo và quản lý, tháng 4, năm 2013.

10. Tài liệu học tập bồi dưỡng Cán bộ quản lý trường Mầm non, Modul 4 Quản lý nhà trường, tập 2, tháng 4, năm 2013.

11. Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp trình độ CBQL-GV-NV trường Mầm non Hoàng Anh năm học 2021 – 2022

Tổng số	Chuyên môn					Tin học			
	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Khác	A	B	Trung cấp	UDCNTT cơ bản
CBQL (3)	2	1					1		2
GV (22)		22				17			4
NV (10)		1		3	6	2	1	1	
TỔNG (35)	2	24		3	6	19	2	1	6

Phụ lục 2: Bảng tổng hợp trang thiết bị phần cứng phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy

STT	THIẾT BỊ PHỤC VỤ GIẢNG DẠY	NĂM HỌC 2019 -2020		NĂM HỌC 2020 -2021		GHI CHÚ
		TỔNG	DÙNG ĐƯỢC	TỔNG	DÙNG ĐƯỢC	
1	Máy tính để bàn	15	12	15	15	bộ
2	Laptop	3	3	4	4	cái
3	Máy tính bảng	0		8	8	cái
4	Máy chiếu	1	1	1	1	cái
5	Bảng tương tác	1	1	1	1	bộ
6	Máy photocopy	2	2	2	2	cái
7	Máy in màu	2	2	3	3	cái
8	Máy in trắng đen	8	8	10	10	cái
9	Ti vi	10	10	10	10	cái
10	Máy nhạc (cassete+đĩa)	3	3	5	5	cái
11	Phòng máy tính	0		0		phòng
12	Phòng chức năng	6	6	6	6	phòng
13	Phòng đa năng	1	1	1	1	phòng
14	Đường truyền internet	1	1	1	1	

Phụ lục 3: Bảng tổng hợp trang thiết bị phần mềm phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy

STT	TÊN PHẦN MỀM	CHỨC NĂNG	GHI CHÚ
1	Mạng LAN nội bộ	Quản lý, kết nối máy tính	
2	Microsoft office (Word, Excel, Powerpoint)	Hỗ trợ soạn gíao án và thiết kế bài giảng điện tử	
3	Mindjet MindManager	Hỗ trợ soạn và lưu trữ giáo án	
4	Active Inspire	Hỗ trợ thiết kế, trình chiếu bài giảng điện tử	
5	Camtasia	Hỗ trợ cắt, ghép nhạc – phim, ghi âm, lồng tiếng	
6	Radix smart class teacher, Radix smart class student	Hỗ trợ kết nối máy tính GV – máy tính học sinh (phát hình, dừng, khóa, tắt từ xa, gửi file bài tập, kiểm tra kết quả)	Năm học 2020 - 2021

Phụ lục 4: Lịch hoạt động phòng chức năng Lớp học thông minh

Thời gian	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
8h00- 9h50	8h00 - 8h20 **Mầm 2** (Nhóm 1)	8h00 - 8h25 **Chồi 1** (Nhóm 1)	8h00 - 8h25 **Chồi 2** (Nhóm 1)	8h00 - 8h20 **Mầm 1** (Nhóm 1,2)	8h00 - 8h30 **Lá 3** (Nhóm 1)
	8h25 - 8h45 **Mầm 2** (Nhóm 2)	8h30 - 8h55 **Chồi 1** (Nhóm 2)	8h30 - 8h55 **Chồi 2** (Nhóm 2)	8h25 - 8h45 **Mầm 1** (Nhóm 3)	8h35 - 9h05 **Lá 3** (Nhóm 2)
	8h50 - 9h20 **Lá 2** (Nhóm 1)			8h50 -9h20 **Lá 1** (Nhóm 1)	
	9h25 - 9h55 **Lá 2** (Nhóm 2)			9h25 - 9h55 **Lá 1** (Nhóm 2)	